

Bản án số: 27/2023/HSST

Ngày: 21/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LB, THÀNH PHỐ HN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà H Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân 1) Ông Bùi Văn Bình

2) Bà Lưu Thị Hà

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Minh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận LB, Thành phố HN.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận LB-Thành phố HN tham gia phiên tòa: Ông Dương Bá Thành Luân – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận LB, Thành phố HN, đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 345/2022/HSST, ngày 27 tháng 12 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo: Họ và tên: VMH, sinh năm 1987. HKTT và chỗ ở: Tổ 1, phường TT, quận LB, Thành phố HN. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Văn hóa: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông VMK sinh năm 1957. Con bà ĐTT sinh năm 1959. Vợ: NTTQ sinh năm 1987 (đã ly hôn). Bị cáo là con duy nhất. Có 02 con, lớn sinh năm 2014 nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000659 lập ngày 25/9/2022 tại Công an quận LB và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án tiền sự.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 15/9/2022, tạm giam từ ngày 18/9/2022 đến nay tại Trại tạm giam số 01 Công an Thành phố HN.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh NXB sinh năm 1983

Trú tại: Số nhà 82B phố BC, phường NT, quận LB, Thành phố HN.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị ĐTD sinh năm 1988.

Trú tại: Số nhà 82B phố BC, phường NT, quận LB, Thành phố HN,

(Anh B và chị D có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 30/11/2020, VMH ký hợp đồng thuê chiếc xe ô tô

nhãn hiệu Ford Ecosport BKS: 30E-80570 của anh NXB với giá 15.000.000 đồng/tháng nhằm phục vụ công việc vận chuyển khách, hợp đồng dài hạn, thanh toán tiền thuê hàng tháng. Sau khi ký hợp đồng, anh B đã giao cho H xe ô tô, chìa khoá xe, bản phô tô đăng ký xe và bản chính đăng kiểm xe dưới sự chứng kiến của chị ĐTD (sinh năm 1988, là vợ của anh B). Sau khi nhận xe, H sử dụng xe để chở khách và đã thanh toán cho anh B tiền thuê xe từ tháng 12/2020 đến hết tháng 02/2021. Đến ngày 08/3/2021, do cần tiền trả nợ nên H đã mang chiếc xe trên đến cầm cố tại cửa hàng cầm đồ của anh NTC (SN: 1989, địa chỉ tại thôn 5, XQ, VG, HY) để vay số tiền 130.000.000 đồng mà không thông báo và có sự đồng ý của anh B. H đã sử dụng toàn bộ số tiền trên để trả nợ cá nhân. Đến ngày 23/4/2021, H thừa nhận đã cầm cố chiếc xe trên với anh B, viết bản tường trình vụ việc và cam kết đến ngày 18/5/2021 sẽ lấy xe về trả cho anh B. Tuy nhiên đến nay, H không trả lại chiếc xe trên cho anh B.

Vật chứng, tài liệu tạm giữ:

- Của chị ĐTD (vợ của anh NXB): 01 hợp đồng cho thuê xe, 01 bản tường trình viết tay của VMH, 01 bản cam kết viết tay của VMH, 01 đăng ký xe ô tô mang tên NXB biển số 30E-805.70.

- Của VMH: 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo F1S màu trắng vàng.

Tại kết luận định giá tài sản số 139 ngày 03/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận LB kết luận: 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Ecosport BKS 30E-805.70 màu xanh trị giá 476.151.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi sáu triệu một trăm năm mươi một nghìn đồng*).

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chữ ký, chữ viết trong bản tường trình của VMH ngày 23/4/2021 (A1), bản cam kết của VMH ngày 23/4/2021 (A2) và Hợp đồng cho thuê xe (A3). Tại kết luận giám định số 5778 ngày 15/10/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- Chữ ký, chữ viết trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 (trừ các chữ ký đứng tên VMK tại mục Bô, ĐTT tại mục Mẹ) và chữ ký, chữ viết trên mẫu cần giám định ký hiệu A3 so với chữ ký, chữ viết của VMH trên các mẫu so sánh ký hiệu M1 đến M4 do cùng một người ký, viết ra.

- Chữ ký đứng tên VMK tại mục Bô trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ ký của VMK trên các mẫu so sánh ký hiệu M5, M6 không phải do cùng một người ký ra.

Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên ĐTT tại mục Mẹ trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ ký của ĐTT trên các mẫu so sánh ký hiệu M7, M8 không phải do cùng một người ký ra hay không.

Tại bản cáo trạng số 318/CT-VKS ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận LB đã truy tố bị cáo VMH phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Người bị hại: Đề nghị bị cáo phải bồi thường trả 476.151.000 đồng. Đề nghị xét xử bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Đề nghị xử lý bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận LB sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; trình bày lời luận tội và đề nghị như sau:

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Điều 47 và 48 của Bộ luật hình sự: Xử phạt VMH từ 9 năm tù đến 10 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2022.

Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường trả cho anh NXB 476.151.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi sáu triệu một trăm năm mươi một nghìn đồng*). Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nhưng giữ lại để bảo đảm thi hành án.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình và đi làm để nuôi bố mẹ, con nhỏ và trả tiền cho người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận LB, Thành phố HN, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận LB, Thành phố HN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo VMH: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 30/11/2020, tại số nhà 82B, BC, NT, LB, HN, VMH có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ecosport BKS 30E-80570 trị giá 476.151.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi sáu triệu một trăm năm mươi một nghìn đồng*) của anh NXB bị phát hiện bắt giữ. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3 điều 175 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Hành vi lạm dụng chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội.

[3]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan điều tra và sau đó tự nguyện ra đầu thú và chưa bồi thường cho người bị hại.

Tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, do vậy thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về dân sự: Hiện nay chiếc xe ô tô chưa thu hồi được do vậy thấy cần buộc bị cáo phải trả cho anh B số tiền 476.151.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi sáu triệu một trăm năm mươi một nghìn đồng*).

[6]. Các vấn đề khác:

Đối với chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo, thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 đăng ký xe mang tên anh NXB thấy cần trả lại cho anh B.

Đối với NTC, ngày 09/7/2021, C bị Công an thành phố HN khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giam về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận LB đã ghi lời khai của NTC tại Biên bản ghi lời khai ngày 07/7/2021 tại Công an thành phố HN, C khai đang kinh doanh xe ô tô đã qua sử dụng và cầm cố tài sản tại thị trấn VG, huyện VG, tỉnh HY. Khoảng tháng 3/2021, Công nhận cầm cố chiếc xe ô tô BKS 30E-805.70 của VMH vay số tiền 130.000.000 đồng. Tuy nhiên tại biên bản ghi lời khai NTC ngày 06/01/2022 tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố HN, Công thay đổi lời khai, không quen biết và không nhận cầm cố tài sản gì từ VMH. Lý do C thay đổi lời khai là do ngày 07/7/2021, C mới bị Công an thành phố HN bắt giữ về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên tinh thần hoảng loạn, không tỉnh táo nên khai nhận nhầm lẫn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận LB đã làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HN xác định không thu giữ được chiếc xe ô tô Ford Ecosport BKS: 30E-80570 cùng giấy tờ, tài liệu liên quan. Ngoài lời khai từ VMH không còn tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ chứng minh NTC nhận cầm cố chiếc xe ô tô Ford Ecosport BKS: 30E-80570 nên không đặt vấn đề xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm, những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm a khoản 3 điều 175 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 135, 299, 326, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng các Điều 585; 588 và 468 của

Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội; Luật Thi hành án.

Tuyên bố bị cáo VMH phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo VMH 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 15/9/2022.

Về dân sự: Buộc bị cáo VMH phải bồi thường trả cho anh NXB 476.151.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi sáu triệu một trăm năm mươi một nghìn đồng*).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo F1S màu trắng vàng hiện đang lưu tại Chi Cục thi hành án dân sự quận LB theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/12/2022.

Trả lại cho anh NXB 01 đăng ký xe ô tô mang tên NXB biển số 30E-805.70 hiện đang lưu tại Chi Cục thi hành án dân sự quận LB theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/12/2022.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 23.046.040 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKS quận LB;
- Công an quận LB
- TAND Thành phố HN,
- VKSND TP HN;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An Thành phố HN;
- Thi hành án dân sự quận LB
- Bộ tư pháp
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

H Thị Thu Nga

